

**XUNG ĐỘT GIỮA CÁC BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT QUỐC TẾ
VÀ NGUYÊN TẮC ĐỘC LẬP CỦA THƯ TÍN DỤNG: THỰC TIỄN
VÀ HÀM Ý PHÁP LÝ CHO VIỆT NAM**

ĐINH KHUÔNG DUY*

Ngày nhận bài: 02/4/2026

Ngày phản biện: 14/4/2026

Ngày đăng bài: 25/6/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích bản chất pháp lý của xung đột giữa nguyên tắc độc lập của thư tín dụng (L/C) theo UCP 600 và xu hướng gia tăng áp dụng các biện pháp trừng phạt quốc tế trong bối cảnh bất ổn địa chính trị. Thông qua phân tích học lý kết hợp nghiên cứu một số tình huống điển hình, bài viết làm rõ cách thức các lệnh trừng phạt có thể giới hạn hoặc loại trừ nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng ngay cả khi bộ chứng từ hoàn toàn phù hợp theo UCP 600. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình độc lập tuyệt đối của L/C đang chuyển dần sang cơ chế độc lập có điều kiện, chịu ràng buộc bởi yêu cầu tuân thủ lệnh trừng phạt và chính sách hạn chế rủi ro của ngân hàng. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra một số hàm ý pháp lý cho Việt Nam, đồng thời khuyến nghị hoàn thiện điều khoản trừng phạt trong L/C, tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho doanh nghiệp, ngân hàng và nghiên cứu ban hành hướng dẫn xử lý các tranh chấp có liên quan.

Abstract:

This article analyzes the legal nature of the conflict between the independence principle of letters of credit (L/Cs) under UCP 600 and the increasing use of international sanctions in the context of geopolitical instability. Through doctrinal analysis combined with an examination of selected international case studies, the article clarifies how sanctions may limit or exclude banks' payment obligations even where the presented documents fully comply with UCP 600. The findings indicate that the traditional model of the absolute independence of L/Cs is gradually shifting towards a form of conditional independence, constrained by sanctions compliance requirements and banks' risk-mitigation policies. On that basis, the article draws several legal implications for Vietnam and recommends improving sanctions clauses in L/Cs, strengthening risk-management mechanisms for enterprises and banks, and developing guidance on the resolution of related disputes.

* TS., Khoa Luật, Trường Kinh tế, Luật và Quản lý nhà nước, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;
Email: duydk@ueh.edu.vn

Từ khóa:

L/C, nguyên tắc độc lập, lệnh trừng phạt, thương mại quốc tế, chính sách hạn chế rủi ro, tín dụng chứng từ; UCP 600.

Keywords:

L/C, principle of autonomy, sanctions, international trade, de-risking, documentary credit, UCP 600.

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động thương mại quốc tế, thư tín dụng (L/C) là một phương thức thanh toán quan trọng, góp phần bảo đảm quyền lợi của các bên thông qua cam kết thanh toán của ngân hàng khi các điều kiện quy định trong L/C được đáp ứng¹. Trong bối cảnh hiện nay, hoạt động tài chính và thương mại quốc tế chịu tác động đáng kể từ các biến động địa chính trị, đặc biệt là việc gia tăng áp dụng các biện pháp trừng phạt (sanctions). Các diễn biến tại khu vực Trung Đông, bao gồm căng thẳng tại Biển Đỏ và xung đột tại eo biển Hormuz, góp phần làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu². Việc các hãng vận tải phải điều chỉnh lộ trình, kéo dài thời gian vận chuyển không chỉ làm gia tăng chi phí logistics mà còn ảnh hưởng đến quá trình thanh toán quốc tế³.

Đối với Việt Nam - một nền kinh tế có độ mở cao⁴, các biến động trên tạo ra áp lực đáng kể đối với hoạt động thanh toán của doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Thực tiễn cho thấy, nhiều ngân hàng trên thế giới đã và đang áp dụng chính sách hạn chế rủi ro (de-risking), dẫn tới việc từ chối hoặc trì hoãn xử lý các giao dịch liên quan đến khu vực hoặc đối tượng có rủi ro cao nhằm tránh vi phạm các quy định trừng phạt quốc tế.

Sự gia tăng áp dụng các biện pháp trừng phạt này đặt ra vấn đề pháp lý đáng chú ý đối với nguyên tắc độc lập (autonomy) của L/C - nguyên tắc cơ bản được Bộ tập

¹ UCP 600 không đưa ra định nghĩa cụ thể về thư tín dụng, song căn cứ vào điều 1, UCP 600 có thể định nghĩa: “Thư tín dụng là cam kết của ngân hàng phát hành (ngân hàng phục vụ bên mua) về việc thanh toán một khoản tiền nhất định, trong một khoảng thời gian nhất định cho bên thụ hưởng (bên bán) với điều kiện bên thụ hưởng xuất trình được bộ chứng từ hợp lệ đúng theo quy định trong thư tín dụng”. Xem Nguyễn Huy Hoàng (2024), *Bản chất tín dụng của thư tín dụng*, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn Online, truy cập tại <https://thesaigontimes.vn/ban-chat-tin-dung-cua-thu-tin-dung/>, truy cập ngày 30/3/2026.

² Elisabetta Scanferla (2024), *The Red Sea crisis: Contractual remedies available to the parties*, Safety4sea, truy cập tại <https://safety4sea.com/the-red-sea-crisis-contractual-remedies-available-to-the-parties/>, truy cập ngày 30/3/2026.

³ Kate Chan (2026), *Export businesses: Proactively adapting to changes in the Middle East.*, Vietnam.vn, truy cập tại <https://www.vietnam.vn/en/doanh-nghiep-xuat-khau-chu-dong-chuyen-huong-truoc-bien-dong-trung-dong>, truy cập ngày 30/3/2026.

⁴ Nguyễn Bích Lâm (2025), *Xuất, nhập khẩu 2025: Kỳ lục kim ngạch, thách thức chất lượng tăng trưởng*, Cổng Thông tin Xây dựng chính sách, truy cập tại <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/xuat-nhap-khau-2025-ky-luc-kim-ngach-thach-thuc-chat-luong-tang-truong-119251229082019746.htm>, truy cập ngày 30/3/2026.

quán và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP 600) ghi nhận⁵. Theo Điều 4 và Điều 5 của UCP 600, L/C là giao dịch độc lập với hợp đồng cơ sở và ngân hàng chỉ xem xét việc thanh toán trên cơ sở chứng từ. Việc ngân hàng từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán do phải tuân thủ các quy định trừng phạt có thể xung đột với nguyên tắc này⁶. Mặc dù trong một số tranh chấp, cơ quan tài phán đã khẳng định ngân hàng có nghĩa vụ thanh toán khi bộ chứng từ được xuất trình phù hợp⁷, các quy định trừng phạt mang tính bắt buộc có xu hướng được áp dụng như một ngoại lệ, cho phép ngân hàng từ chối thanh toán trong một số trường hợp nhất định.

Bài viết đặt mục tiêu làm rõ bản chất pháp lý của sự xung đột giữa nguyên tắc độc lập của L/C và các biện pháp trừng phạt quốc tế mang tính bắt buộc, qua đó làm rõ những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Trên cơ sở phân tích một số vụ việc điển hình trên thế giới, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, so sánh kết hợp với nghiên cứu án lệ nhằm rút ra các hàm ý pháp lý cho Việt Nam.

2. Sự xung đột giữa nguyên tắc độc lập của thư tín dụng và các biện pháp trừng phạt quốc tế

2.1. Khái quát về nguyên tắc độc lập của thư tín dụng

Nguyên tắc độc lập của L/C được xem là nền tảng bảo đảm sự ổn định của hoạt động thanh toán quốc tế. Theo Điều 4 của UCP 600, L/C là một giao dịch độc lập với hợp đồng mua bán hoặc các quan hệ hợp đồng khác làm cơ sở phát hành. Nguyên tắc này xác lập sự tách biệt về mặt pháp lý giữa nghĩa vụ của ngân hàng và hợp đồng cơ sở, theo đó ngân hàng không bị ràng buộc bởi các thỏa thuận trong hợp đồng cơ sở, kể cả trong trường hợp L/C có dẫn chiếu tới các hợp đồng này.

Từ nguyên tắc độc lập, một hệ quả quan trọng được xác lập là nguyên tắc giao dịch trên cơ sở chứng từ. Theo đó, ngân hàng chỉ xem xét bộ chứng từ xuất trình mà không liên quan đến hàng hóa, dịch vụ hoặc việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng cơ sở. Về mặt pháp lý, cam kết của ngân hàng theo L/C là độc lập, không thể hủy bỏ khi bộ chứng từ phù hợp (Điều 2, 5, 7 UCP 600)⁸. Theo Điều 15 UCP 600, khi

⁵ International Chamber of Commerce (2007), *Uniform Customs and Practice for Documentary Credits, 2007 Revision, ICC Publication No. 600*, ICC Services, Paris.

⁶ Jacob Atkins (2026), *Sanctions Rules Trump Bank L/C payments, UK Supreme Court Holds*, Global Trade Review, truy cập tại <https://www.gtreview.com/news/global/sanctions-rules-trump-bank-lc-payments-uk-supreme-court-holds/>, truy cập ngày 30/3/2026.

⁷ *Standard Retail Pvt. Ltd. v G.S. Global Corp. & Ors.*, Indian Kanoon, truy cập tại <https://indiankanoon.org/doc/53894809/>, truy cập ngày 30/3/2026.

⁸ Andrea Frosinini, Venu Borra (2025), *Quantum Leap: Innovative Strategies for Trade Finance in the 21st Century and Beyond*, Apress, New York, tr. 19.

bộ chứng từ được xuất trình phù hợp, ngân hàng phát hành có nghĩa vụ thanh toán và không được viện dẫn các tranh chấp phát sinh từ quan hệ giữa các bên trong hợp đồng cơ sở để từ chối thực hiện nghĩa vụ.

Quá trình giải quyết tranh chấp tại các tòa án trên thế giới đã khẳng định sự tôn trọng nguyên tắc độc lập của L/C trong thực tiễn. Chẳng hạn, trong vụ *Standard Retail Pvt. Ltd. v G.S. Global Corp. & Ors*, Tòa án cấp cao Bombay đã bác bỏ yêu cầu dừng thanh toán L/C với lý do bất khả kháng phát sinh từ đại dịch, đồng thời khẳng định ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi các trở ngại trong việc thực hiện hợp đồng cơ sở⁹. Tại Việt Nam, nguyên tắc này cũng được Tòa án nhân dân tối cao khẳng định qua Án lệ số 13/2017/AL, liên quan đến hiệu lực thanh toán của L/C khi hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế bị hủy bỏ. Như vậy, nguyên tắc độc lập của L/C hướng tới bảo đảm tính chắc chắn và ổn định của cơ chế thanh toán quốc tế.

Về mặt học lý, ba nhóm tình huống có thể được viện dẫn để hạn chế nguyên tắc độc lập của L/C: *Thứ nhất*, ngoại lệ gian lận (fraud exception) được thừa nhận trong án lệ và luật thực định như một giới hạn hẹp đối với nguyên tắc này, cho phép ngân hàng từ chối thanh toán khi có chứng cứ rõ ràng về chứng từ giả mạo hoặc hành vi gian lận nghiêm trọng của bên thụ hưởng¹⁰. *Thứ hai*, ngoại lệ bất hợp pháp (illegality) được vận dụng khi việc thanh toán theo L/C trái với các quy định của luật áp dụng, chẳng hạn các quy định về quản lý ngoại hối hoặc các lệnh cấm do nhà nước ban hành¹¹. Trong trường hợp đó, ngân hàng không thể bị buộc thực hiện một nghĩa vụ mà pháp luật đã cấm đoán. *Thứ ba*, các lệnh trừng phạt quốc tế một khi được nội luật hóa hoặc được coi là quy phạm pháp luật công mang tính bắt buộc, có thể khiến việc thanh toán theo L/C bị coi là bất hợp pháp, qua đó vận hành như một dạng giới hạn đối với nguyên tắc độc lập của L/C bên cạnh các ngoại lệ truyền thống¹².

2.2. Một số vấn đề chung về lệnh trừng phạt quốc tế

Về mặt khái niệm, “biện pháp trừng phạt” trong bối cảnh quan hệ thương mại - tài chính quốc tế được hiểu là các biện pháp hạn chế mang tính cưỡng chế do nhà nước hoặc tổ chức quốc tế áp dụng, bao gồm các lệnh cấm hoặc hạn chế giao dịch kinh tế,

⁹ *Standard Retail Pvt. Ltd. v G.S. Global Corp. & Ors*, tldđ 7.

¹⁰ Trịnh Ngọc Anh Phương (2024), *Nguyên tắc độc lập của thư tín dụng - từ góc độ luật so sánh và hàm ý cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, truy cập tại <https://phapluatphattrien.vn/nguyen-tac-doc-lap-cua-thu-tin-dung--tu-goc-do-luat-so-sanh-va-ham-y-cho-viet-nam-d32.html>, truy cập ngày 21/4/2026.

¹¹ Nelson Enonchong (2006), *The autonomy principle of letters of credit: An illegality exception?*, Lloyd's Maritime & Commercial Law Quarterly, 3, pp.404-425.

¹² International Chamber of Commerce (2022), *Consolidated guidance paper on the use of sanctions clauses in trade finance related instruments subject to ICC rules*, tr.2, https://iccwbo.org/wp-content/uploads/sites/3/2024/12/2024_ICC_Use-of-Sanctions_rev_2024_vi.pdf, truy cập ngày 23/5/2026.

thương mại, tài chính, phong tỏa tài sản, cấm đi lại... nhằm gây sức ép buộc chủ thể bị trừng phạt thay đổi hành vi hoặc chính sách¹³. Xét về chủ thể ban hành, có thể phân biệt giữa trừng phạt của Liên hợp quốc và các biện pháp trừng phạt đơn phương. Theo đó, trừng phạt của Liên hợp quốc do Hội đồng Bảo an thông qua dưới dạng nghị quyết, có giá trị ràng buộc đối với các quốc gia thành viên và được thực thi thông qua việc nội luật hóa vào pháp luật quốc gia; nhờ đó, về mặt chuẩn mực, chúng thường được xem là có tính “toàn cầu” và ít gây tranh cãi hơn về tính chính danh. Ngược lại, trừng phạt đơn phương được ban hành trên cơ sở pháp luật quốc gia của từng nước hoặc nhóm nước, không dựa trên nghị quyết của Hội đồng Bảo an nên mức độ chấp nhận của cộng đồng quốc tế có thể khác nhau, nhưng trên thực tế lại có phạm vi tác động rất rộng do gắn với các trung tâm tài chính và dòng tiền thanh toán chủ chốt.

Trên phương diện kỹ thuật pháp lý, nhiều nghiên cứu Tư pháp quốc tế tiếp cận các biện pháp trừng phạt kinh tế như một dạng “quy phạm bắt buộc ưu tiên áp dụng” (*overriding mandatory rules*)¹⁴, tức là những quy định nhằm bảo vệ lợi ích công cơ bản (như an ninh, đối ngoại, trật tự tài chính) của quốc gia ban hành và được ưu tiên áp dụng khi có xung đột với luật hợp đồng mà các bên lựa chọn. Khi các lệnh trừng phạt được nội luật hóa hoặc có cơ chế áp dụng trực tiếp, việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo L/C có thể bị coi là bất hợp pháp, qua đó các biện pháp này vận hành gắn với nhóm “illegality” hơn là ngoại lệ về gian lận.

Về phạm vi áp dụng, pháp luật và thực tiễn hiện nay còn phân biệt giữa trừng phạt sơ cấp (primary sanction) và trừng phạt thứ cấp (secondary sanction). Trừng phạt sơ cấp chủ yếu áp dụng đối với các chủ thể nằm trong phạm vi tài phán trực tiếp của quốc gia ban hành (công dân, pháp nhân cư trú hoặc có trụ sở trong nước), yêu cầu họ không được giao dịch với các đối tượng hoặc lĩnh vực bị liệt kê trong lệnh trừng phạt. Ngược lại, trừng phạt thứ cấp được thiết kế để gây sức ép đối với cả các chủ thể nước ngoài có giao dịch với đối tượng bị trừng phạt, thông qua việc đe dọa áp dụng các biện pháp như cắt quyền tiếp cận thị trường, hạn chế sử dụng dòng tiền thanh toán hoặc loại khỏi hệ thống thanh toán quốc tế¹⁵.

Chính cấu trúc sơ cấp - thứ cấp này làm cho hiệu lực ngoài lãnh thổ của các biện pháp trừng phạt đơn phương, đặc biệt là của Hoa Kỳ và một số khối kinh tế lớn, trở

¹³ Lê Hồng Hiệp (2016), *Trừng phạt kinh tế (Economic sanctions)*, Nghiên cứu Quốc tế, truy cập tại <https://nghiencuuquocte.org/2016/09/10/trung-phat-kinh-te-economic-sanctions/>, truy cập ngày 21/4/2026.

¹⁴ Reinhard Ellger (2012), *Overriding Mandatory Provisions*, Max Planck Encyclopedia of European Private Law, truy cập tại https://max-eup2012.mpipriv.de/index.php/Overriding_Mandatory_Provisions, truy cập ngày 21/4/2026.

¹⁵ William S. Dodge (2024), *Challenging Secondary Sanctions in US Courts: Reflections on the Halkbank Case*, trong *The Cambridge Handbook of Secondary Sanctions and International Law*, Cambridge Law Handbooks, pp.165.

nên rất đáng kể: dù về hình thức chỉ là quy định của pháp luật quốc gia, nhưng trên thực tế chúng có thể chi phối hành vi của các ngân hàng và doanh nghiệp ở các nước thứ ba khi các chủ thể này muốn tiếp cận hệ thống tài chính, thị trường hoặc đồng tiền của quốc gia ban hành lệnh trừng phạt¹⁶. Trong khi đó, hiệu lực ngoài lãnh thổ của các biện pháp trừng phạt của Liên hợp quốc được triển khai chủ yếu thông qua nghĩa vụ nội luật hóa của các quốc gia thành viên, nên dù mang tính ràng buộc về mặt nghĩa vụ quốc tế, mức độ tác động thực tế còn phụ thuộc đáng kể vào phạm vi và cách thức chuyển hóa vào pháp luật và thực tiễn áp dụng của từng quốc gia¹⁷.

2.3. Sự xung đột của nguyên tắc độc lập của L/C với các biện pháp trừng phạt quốc tế

Xung đột pháp lý phát sinh khi các biện pháp trừng phạt quốc tế - với tính chất là các quy phạm ưu tiên bắt buộc- tác động trực tiếp đến việc áp dụng nguyên tắc độc lập của L/C theo UCP 600. Trong khi UCP 600 quy định ngân hàng chỉ xem xét giao dịch trên cơ sở chứng từ, các quy định trừng phạt lại yêu cầu ngân hàng phải ưu tiên tuân thủ nghĩa vụ pháp lý nhằm tránh các rủi ro như phong tỏa tài sản hoặc bị áp dụng chế tài tài chính. Trong bối cảnh đó, nghĩa vụ tuân thủ các quy định trừng phạt có xu hướng được đặt ưu tiên so với nghĩa vụ thanh toán theo L/C¹⁸.

Về mặt thứ bậc, cần phân biệt rõ giữa UCP 600 và các quy phạm pháp luật công mang tính bắt buộc. UCP 600 chỉ là bộ quy tắc mang tính tập quán, được áp dụng trên cơ sở ý chí của các bên khi được viện dẫn trong L/C, nên không có giá trị làm vô hiệu hoặc hạn chế việc áp dụng các quy định bắt buộc của pháp luật quốc gia. Ngược lại, một khi được nội luật hóa hoặc có cơ chế áp dụng trực tiếp, các biện pháp trừng phạt quốc tế sẽ được xem là quy phạm pháp luật công mang tính bắt buộc và được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có xung đột với UCP 600. Khi đó, nghĩa vụ thanh toán theo L/C chỉ có thể được thực hiện nếu không dẫn tới vi phạm các quy định trừng phạt.

Điều này làm thay đổi nguyên tắc vận hành truyền thống của L/C. Để bảo đảm tuân thủ các quy định trừng phạt, ngân hàng không chỉ cần kiểm tra sự phù hợp của bộ chứng từ theo UCP 600 mà còn cần rà soát bổ sung các yếu tố liên quan đến chủ thể, quốc gia và giao dịch. Bên cạnh đó, nhiều ngân hàng áp dụng chính sách hạn chế rủi ro

¹⁶ Gary Clyde Hufbauer, Jeffrey J. Schott, Kimberly Ann Elliott (2007), *Economic Sanctions Reconsidered*, ấn bản thứ 3, Peterson Institute for International Economics, Washington, D.C., tr.130; William S. Dodge, *tlđđ* 13, tr.166.

¹⁷ Xem thêm Lê Hồng Hiệp (2016), *tlđđ* 13.

¹⁸ Theo luật tại nhiều quốc gia như Anh, các lệnh trừng phạt này sẽ có hiệu lực cao hơn nghĩa vụ thanh toán của L/C. Xem Grace Asemota (2020), *Letters of Credit & Sanctions*, Hannaford Turner LLP, <https://www.hannafordturner.com/news/letters-of-credit-sanctions/>, truy cập ngày 30/3/2026.

(de-risking), theo đó từ chối hoặc trì hoãn xử lý các giao dịch có rủi ro cao. Điều này ảnh hưởng đến việc áp dụng nguyên tắc độc lập của L/C trong thực tiễn¹⁹.

Hiện nay, việc các ngân hàng đưa điều khoản trừng phạt (sanctions clause) vào nội dung L/C đang trở thành một xu hướng quan trọng. Về nguyên tắc, điều khoản này cho phép ngân hàng từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong trường hợp giao dịch có liên quan tới các quy định cấm vận hoặc trừng phạt, kể cả khi bộ chứng từ phù hợp theo Điều 15 UCP 600. Tuy nhiên, Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) có cách tiếp cận thận trọng đối với việc sử dụng điều khoản này. Theo đó, nếu được đưa vào L/C, điều khoản trừng phạt cần được quy định rõ và có phạm vi áp dụng hạn chế nhằm tránh ảnh hưởng đến nguyên tắc độc lập của L/C. Đồng thời, ICC không khuyến khích việc lạm dụng điều khoản này trong thực tiễn giao dịch²⁰.

Việc đưa điều khoản trừng phạt vào L/C dẫn đến các hệ quả pháp lý quan trọng. Trước hết, phạm vi xem xét của ngân hàng không còn giới hạn ở bộ chứng từ mà mở rộng sang các yếu tố liên quan đến chủ thể và giao dịch, nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định trừng phạt. Thực tiễn cho thấy, trong một số trường hợp, ngân hàng phải tiến hành các biện pháp rà soát bổ sung để xác định mức độ liên quan của giao dịch với các đối tượng hoặc khu vực bị hạn chế. Ví dụ, trong tranh chấp *Kuvera Resources Pte Ltd v. JP Morgan Chase Bank* được phân tích dưới đây, ngân hàng đã thực hiện kiểm tra nội bộ để xác định mối liên hệ của phương tiện vận tải với khu vực bị áp dụng trừng phạt²¹. Ngoài ra, ngân hàng có thể rơi vào tình thế xung đột nghĩa vụ. Một mặt, việc tiến hành thanh toán để bảo đảm nguyên tắc độc lập của L/C có thể vi phạm quy định trừng phạt. Mặt khác, việc từ chối thanh toán để tuân thủ quy định trừng phạt lại có thể vi phạm cam kết đối với người thụ hưởng. Xung đột này đặt ra yêu cầu cần có cách tiếp cận phù hợp nhằm cân bằng giữa nghĩa vụ tuân thủ pháp luật quốc gia và quốc tế nhằm bảo đảm tính ổn định của cơ chế thanh toán bằng L/C.

3. Thực tiễn giải quyết tranh chấp về các biện pháp trừng phạt quốc tế trong thanh toán bằng thư tín dụng

Sự xung đột giữa nguyên tắc độc lập của L/C và các biện pháp trừng phạt quốc tế không chỉ dừng lại ở phương diện lý luận mà đã được thể hiện rõ trong thực tiễn giải quyết tranh chấp tại một số quốc gia. Các tranh chấp được phân tích dưới đây cho thấy

¹⁹ Jacob Atkins (2026), *tlđđ* 6.

²⁰ Xem thêm Andrea Frosinini, Venu Borra (2025), *tlđđ* 8, tr.65.

²¹ *Kuvera Resources Pte Ltd v JPMorgan Chase Bank, NA* [2023] 2 SLR 389, [2023] SGCA 28, <https://www.judiciary.gov.sg/judgments/case-briefs-by-smu/kuvera-resources-pte-ltd-v-jpmorgan-chase-bank-na>, truy cập ngày 30/3/2026.

việc áp dụng các quy định trừng phạt mang tính bắt buộc có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo L/C.

3.1. Vụ tranh chấp Kuvera Resources Pte Ltd v JPMorgan Chase Bank, N.A.²²

Vụ việc được Tòa phúc thẩm Singapore xét xử là minh chứng điển hình cho việc các ngân hàng, thông qua quyền tự do hợp đồng, đưa vào L/C điều khoản trừng phạt nhằm loại trừ hoặc hạn chế nghĩa vụ thanh toán ngay cả khi bộ chứng từ phù hợp.

Trong vụ việc này, bên thụ hưởng (Kuvera) đã xuất trình bộ chứng từ phù hợp để yêu cầu thanh toán cho các lô hàng than. Tuy nhiên, ngân hàng JPMorgan Chase đã từ chối thanh toán, viện dẫn điều khoản trừng phạt được quy định trong thư xác nhận, theo đó ngân hàng có quyền từ chối giao dịch nếu phát hiện yếu tố liên quan đến các đối tượng bị trừng phạt. Thông qua hoạt động rà soát tuân thủ, JPM cho rằng con tàu vận chuyển có liên hệ với một pháp nhân Syria có nguy cơ thuộc diện trừng phạt theo quy định của OFAC, mặc dù nó không nằm trong danh sách trừng phạt chính thức.

Khi giải quyết tranh chấp, Tòa án một mặt thừa nhận tính hợp lệ về nguyên tắc của điều khoản trừng phạt. Tuy nhiên, Tòa không chấp nhận việc ngân hàng viện dẫn điều khoản này một cách tùy tiện hoặc dựa trên rủi ro giả định mang tính chủ quan. Theo đó, Tòa án thiết lập tiêu chuẩn nghiêm ngặt về bằng chứng, yêu cầu ngân hàng phải chứng minh rõ ràng rằng việc thanh toán sẽ dẫn đến vi phạm các lệnh trừng phạt hiện hành hoặc nguy cơ vi phạm gần như chắc chắn, thay vì chỉ dựa trên suy đoán.

3.2. Vụ tranh chấp UniCredit Bank AG v. EAA Iris Ltd²³

Vụ việc phát sinh trong bối cảnh các biện pháp trừng phạt tài chính được áp dụng sau xung đột Nga - Ukraine, đặt ra vấn đề liệu các lệnh trừng phạt có thể được viện dẫn như căn cứ hợp pháp để không áp dụng nguyên tắc độc lập của L/C.

Trong vụ việc này, UniCredit đã từ chối thanh toán các khoản L/C liên quan tới hợp đồng thuê máy bay với một pháp nhân Nga với lý do các lệnh trừng phạt của Chính phủ Anh khiến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán trở nên bất hợp pháp. Ngân hàng cũng tìm cách mở rộng phạm vi áp dụng của ngoại lệ gian lận sang trường hợp chịu tác động của lệnh trừng phạt. Tuy nhiên, Tòa phúc thẩm Anh đã bác bỏ lập luận này và khẳng định nguyên tắc độc lập của L/C theo Điều 4 của UCP 600. Theo Tòa án, lệnh trừng phạt không mặc nhiên cấu thành gian lận rõ ràng để làm phát sinh căn cứ từ chối thanh toán. Việc ngân hàng đơn phương đình chỉ nghĩa vụ thanh toán bị coi là xâm phạm nguyên tắc độc lập của L/C.

²² Kuvera Resources Pte Ltd v JPMorgan Chase Bank, *tlđđ* 21.

²³ Court of Justice of the European Union (2023), *UniCredit Bank Austria AG v Verein für Konsumenteninformation (Case C-555/21)*, EUR-Lex, truy cập tại <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/IT/ALL/?uri=CELEX:62021CJ0555>, truy cập ngày 30/3/2026.

3.3. Vụ tranh chấp *Celestial Aviation Services Ltd v UniCredit Bank GmbH*²⁴

Vụ việc bắt đầu từ năm 2017, ngân hàng Sberbank (Nga) đã phát hành 12 L/C dự phòng (standby L/C) nhằm bảo đảm cho các hợp đồng thuê máy bay giữa nguyên đơn và các hãng hàng không Nga.

Đầu năm 2022, sau khi xung đột Nga - Ukraine bùng phát, các công ty cho thuê đã chấm dứt hợp đồng và tiến hành xuất trình bộ chứng từ hợp lệ, yêu cầu ngân hàng xác nhận (UniCredit) thanh toán tổng giá trị khoảng 69,3 triệu USD. UniCredit đã từ chối thanh toán với lập luận rằng các lệnh trừng phạt áp đặt đối với Nga khiến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán trở nên bị cấm.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án Tối cao Vương quốc Anh cho rằng trong một số trường hợp nhất định, các quy định trừng phạt có thể loại trừ nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng theo L/C²⁵. Nói cách khác, nghĩa vụ thanh toán theo L/C không phải là tuyệt đối nếu việc thực hiện nghĩa vụ đó dẫn tới vi phạm các quy định trừng phạt đang có hiệu lực.

Cách tiếp cận này cho thấy Tòa án ưu tiên tuân thủ pháp luật công hơn là bảo vệ tuyệt đối nguyên tắc độc lập của L/C. Do đó, nhiều học giả cho rằng phán quyết đã làm suy giảm đáng kể tính độc lập của L/C khi cho phép nghĩa vụ thanh toán bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài giao dịch chứng từ²⁶.

3.4. Đánh giá sự xung đột qua thực tiễn giải quyết tranh chấp

Từ các tranh chấp đã phân tích, có thể nhận thấy xu hướng chung của thực tiễn xét xử là nỗ lực cân bằng giữa nguyên tắc độc lập của L/C và yêu cầu tuân thủ các quy định trừng phạt mang tính bắt buộc. Trong khi một số phán quyết vẫn bảo vệ chặt chẽ tính độc lập của L/C, nhiều tòa án đã thừa nhận rằng các lệnh trừng phạt, trong những điều kiện nhất định, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng.

Sự phát triển này cho thấy các lệnh trừng phạt đang dần được nhìn nhận như một ngoại lệ có tính đặc thù, có khả năng chi phối việc thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch L/C²⁷. Hệ quả là, nguyên tắc độc lập của L/C không còn được áp dụng một cách tuyệt đối, mà chịu sự điều chỉnh của các yêu cầu tuân thủ pháp luật công.

²⁴ Essex Court Chambers (2024), *Court of Appeal Decision on the Effect of Sanctions on Letters of Credit*, truy cập tại <https://essexcourt.com/supreme-court-decision-effect-of-sanctions-on-letters-of-credit/>, truy cập ngày 30/3/2026.

²⁵ Daniel Martin, David Savage, James Neale, Stephen Green (2024), *Celestial - When is an "Autonomous" Payment Obligation not Quite "Autonomous"*, HFW, truy cập tại <https://www.hfw.com/insights/celestial-when-is-an-autonomous-payment-obligation-not-quite-autonomous/>, truy cập ngày 30/3/2026.

²⁶ Jacob Atkins (2026), *tlđđ* 6.

²⁷ Grace Asemota (2020), *tlđđ* 18; Jacob Atkins (2026), *tlđđ* 6.

Việc ngân hàng viện dẫn lệnh trừng phạt để từ chối thanh toán ngay cả khi chứng từ đã phù hợp phản ánh sự dịch chuyển từ mô hình “độc lập tuyệt đối” của L/C sang mô hình mang tính điều kiện, trong đó nghĩa vụ thanh toán có thể bị hạn chế bởi các yếu tố pháp lý bên ngoài. Điều đó làm suy giảm phần nào khả năng bảo đảm thanh toán của L/C, khiến bên thụ hưởng phải chịu rủi ro cao hơn. Từ đó, có thể thấy xung đột giữa UCP 600 và các quy định trừng phạt không chỉ là vấn đề lý luận, mà đã trở thành một thực tiễn pháp lý có tác động trực tiếp đến cấu trúc và hiệu lực của L/C.

4. Hàm ý pháp lý và một số khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam

4.1. Hàm ý cho Việt Nam từ các thực tiễn quốc tế

Mặc dù thực tiễn xét xử tại Việt Nam hiện chưa ghi nhận tranh chấp liên quan đến việc áp dụng lệnh trừng phạt trong thanh toán bằng L/C, các phân tích ở trên vẫn có giá trị tham khảo đáng kể trong bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế ngày càng sâu. Trên thực tế, các doanh nghiệp và ngân hàng Việt Nam vẫn có thể chịu tác động gián tiếp từ các quy định trừng phạt nước ngoài khi sử dụng đồng USD và hệ thống thanh toán quốc tế có liên kết với các định chế tài chính Hoa Kỳ.

Trường hợp liên quan đến Công ty Vietnam Beverage Company (VBCL) là một ví dụ đáng chú ý²⁸. Các công ty con của VBCL đã thực hiện nhiều hợp đồng xuất khẩu bia và rượu cho khách hàng tại hoặc có liên hệ với Triều Tiên, với điều kiện thanh toán bằng USD qua hệ thống ngân hàng Mỹ. Hệ quả là, các định chế tài chính Mỹ đã trực tiếp cung cấp dịch vụ tài chính cho một quốc gia đang bị áp đặt lệnh trừng phạt, dẫn đến vi phạm các quy định của OFAC. VBCL sau đó đã chấp nhận nộp khoản tiền phạt dân sự 860.000 USD để dàn xếp trách nhiệm dân sự tiềm tàng với 43 “vi phạm hiển nhiên” mà các công ty con đã gây ra. Trường hợp này cho thấy các lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ có thể phát sinh hiệu lực ngoài lãnh thổ và tác động trực tiếp đến các chủ thể Việt Nam, ngay cả khi giao dịch không được thực hiện tại Hoa Kỳ.

Vụ việc nêu trên minh họa rõ cách các biện pháp trừng phạt của Hoa Kỳ có thể được thực thi theo hướng “vươn dài cánh tay” thông qua hệ thống tài chính bằng USD: doanh nghiệp Việt Nam không phải chủ thể chịu sự điều chỉnh trực tiếp của pháp luật Hoa Kỳ, nhưng việc sử dụng ngân hàng Hoa Kỳ khiến họ bị ảnh hưởng bởi các quy định của OFAC. Vì lẽ đó, các doanh nghiệp, nhất là các ngân hàng tại Việt Nam trong quá trình hoạt động, cần phải quan tâm sát sao đến các lệnh trừng phạt tại các quốc gia

²⁸ Vietnam Beverage Company Limited settles with OFAC for \$860,000 for Apparent Violations of the North Korea Sanctions Regulations, truy cập tại <https://ofac.treasury.gov/media/933501/download?inline>, truy cập ngày 30/3/2026, p.2.

khác. Dù lệnh trừng phạt được áp dụng đối với các chủ thể ngoài phạm vi tài phán của nước ban hành, nhưng vẫn có thể dẫn tới các hậu quả như hạn chế khả năng gia nhập thị trường, bị chấm dứt quan hệ ngân hàng đại lý hoặc bị hạn chế tiếp cận hệ thống thanh toán quốc tế.

Bên cạnh đó, trong thực tiễn, các mô hình giao dịch như L/C giáp lưng (back-to-back L/C) cũng tiềm ẩn rủi ro đáng kể. Trong nhiều trường hợp, mặc dù giao dịch bề ngoài diễn ra với đối tác tại các quốc gia trung gian (như UAE), nhưng nếu tồn tại chủ thể liên quan trong giao dịch cơ sở thuộc danh sách trừng phạt (như Iran hoặc Syria), ngân hàng trung gian vẫn có thể từ chối hoặc phong tỏa thanh toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, điển hình là OFAC²⁹.

Những diễn biến này cho thấy, mặc dù chưa ghi nhận tranh chấp tại Việt Nam về vấn đề này, rủi ro pháp lý liên quan đến lệnh trừng phạt đã hiện hữu rõ ràng đối với Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu và tiếp cận các xu hướng xét xử quốc tế không chỉ mang ý nghĩa tham khảo, mà còn là cơ sở cần thiết để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế.

4.2. Một số khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam

Trước thực tế nguyên tắc độc lập của L/C không còn là một cam kết tuyệt đối trong bối cảnh bất ổn địa chính trị gia tăng, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam cần chủ động xây dựng chiến lược phòng vệ đa tầng. Từ thực tiễn các tranh chấp được phân tích trên đây, bài viết đưa ra một số kiến nghị sau đây với các doanh nghiệp Việt Nam:

Thứ nhất, cần nâng cấp quy trình rà soát từ “Hiểu khách hàng” (KYC) sang “Hiểu cả khách hàng của khách hàng” (KYCC). Thực tế cho thấy rủi ro không chỉ nằm ở đối tác trực tiếp mà còn có thể xuất phát từ các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giao dịch. Vì vậy, việc kiểm tra định kỳ các danh sách trừng phạt của OFAC, EU, đồng thời đánh giá rủi ro từ các cơ chế trừng phạt thứ cấp, nên được thực hiện ngay từ trước khi ký kết hợp đồng. Cách làm này giúp hạn chế nguy cơ bị ảnh hưởng bởi chính sách “de-risking” của ngân hàng và gián đoạn quan hệ giao dịch.

Thứ hai, cần tăng cường quản trị hợp đồng ngoại thương. Trong trường hợp việc thanh toán theo L/C bị hạn chế bởi các lệnh trừng phạt, hợp đồng cơ sở là căn cứ pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền lợi của các bên. Nếu L/C có tích hợp điều khoản trừng phạt, doanh nghiệp cần yêu cầu xác định rõ tiêu chuẩn và căn cứ chứng minh vi phạm,

²⁹ US Department of the Treasury Office of Foreign Assets Control (OFAC), truy cập tại <https://ofac.treasury.gov/sanctions-programs-and-country-information>, truy cập ngày 30/3/2026.

tránh diễn giải tùy nghi. Bài học từ tranh chấp *Kuvera Resources Pte Ltd v JPMorgan Chase Bank, N.A.* cho thấy ngân hàng không thể dựa trên suy đoán hoặc đánh giá chủ quan để từ chối thanh toán. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nên cân nhắc bổ sung điều khoản bảo lưu quyền sở hữu hàng hóa cho đến khi nhận đủ tiền, nhằm hạn chế rủi ro trong trường hợp dòng tiền bị phong tỏa. Đồng thời, trước các gián đoạn vận tải do xung đột địa chính trị, việc đàm phán kéo dài thời hạn xuất trình chứng từ thay vì mặc định 21 ngày là cần thiết để giảm thiểu sai sót về thủ tục.

Thứ ba, đa dạng hóa hành lang thanh toán và đồng tiền giao dịch. Sự phụ thuộc vào hệ thống thanh toán quốc tế lấy USD làm đồng tiền trung tâm khiến doanh nghiệp dễ bị tác động bởi các lệnh trừng phạt đơn phương. Vì vậy, doanh nghiệp cần chủ động đàm phán sử dụng nội tệ hoặc các đồng tiền thay thế như EUR, CNY khi giao dịch với các thị trường nhạy cảm. Đồng thời, doanh nghiệp có thể cân nhắc lựa chọn các ngân hàng hoặc tổ chức tài chính có mức độ trung lập cao để duy trì dòng thanh toán trong trường hợp xảy ra gián đoạn.

Thứ tư, chủ động ứng phó với gián đoạn hoạt động ngân hàng. Doanh nghiệp cần nhận thức rằng ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ thanh toán đối với các L/C hết hạn trong thời gian đóng cửa do bất khả kháng (bao gồm chiến tranh hoặc bất ổn chính trị). Vì vậy, khi xuất hiện dấu hiệu rủi ro, người thụ hưởng nên yêu cầu sửa đổi L/C để gia hạn thời gian xuất trình. Ngoài ra, trong trường hợp ngân hàng trung gian bị phong tỏa, doanh nghiệp có thể xem xét quyền xuất trình trực tiếp cho ngân hàng phát hành (nếu L/C cho phép) nhằm duy trì khả năng thanh toán theo UCP 600.

Thứ năm, tăng cường phối hợp và cơ chế cảnh báo sớm. Doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý để cập nhật kịp thời các biến động về tuyến vận tải, chi phí logistics và rủi ro cảng biển. Việc linh hoạt điều chỉnh thị trường, chuyển hướng sang các khu vực ít chịu tác động của lệnh trừng phạt như Úc và Nhật Bản, cũng là một giải pháp quan trọng nhằm giảm thiểu rủi ro từ môi trường địa chính trị.

4.3. Một số khuyến nghị cho ngân hàng và cơ quan quản lý nhà nước

Thứ nhất, các ngân hàng cần chủ động thiết lập và vận hành cơ chế rà soát danh sách trừng phạt một cách thường xuyên như một phần không tách rời của chính sách hạn chế rủi ro (de-risking). Việc xây dựng quy trình sàng lọc, cập nhật và lưu vết việc kiểm tra danh sách trừng phạt không chỉ giúp ngân hàng phát hiện sớm các giao dịch có yếu tố rủi ro, mà còn là cơ sở chứng minh ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ nếu phát sinh tranh chấp.

Thứ hai, qua phân tích có thể thấy việc đưa điều khoản trừng phạt vào nội dung L/C như một công cụ hạn chế rủi ro pháp lý phát sinh từ các biện pháp trừng phạt quốc tế ngày càng trở nên phổ biến. Tuy vậy, việc thiếu chuẩn hóa trong cách thiết kế và áp dụng các điều khoản này tiềm ẩn nguy cơ vi phạm nguyên tắc độc lập của L/C, đồng thời gia tăng khả năng tranh chấp giữa ngân hàng và bên thụ hưởng. Để khắc phục, ngân hàng cần chủ động đàm phán, xây dựng điều khoản trừng phạt với nội dung rõ ràng về phạm vi, điều kiện áp dụng và nghĩa vụ chứng minh, trong đó quyền từ chối thanh toán chỉ phát sinh khi có căn cứ pháp lý cụ thể cho thấy việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán dẫn đến vi phạm các quy định trừng phạt đang có hiệu lực, thay vì dựa trên các rủi ro giả định có tính chủ quan³⁰. Song song đó, phù hợp với khuyến nghị của ICC, ngân hàng không nên lạm dụng hay mở rộng quá mức phạm vi áp dụng, tránh biến điều khoản này thành công cụ làm suy giảm đáng kể cam kết thanh toán độc lập của ngân hàng³¹.

Thứ ba, Tòa án nhân dân tối cao và Ngân hàng Nhà nước cần sớm xây dựng và ban hành các văn bản dưới luật nhằm hướng dẫn các cơ quan tiến hành tố tụng và các tổ chức tín dụng trong việc xử lý xung đột giữa nghĩa vụ thanh toán theo L/C và yêu cầu tuân thủ các quy định trừng phạt quốc tế. Những hướng dẫn này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Tòa án Việt Nam có thể phải giải quyết các tranh chấp giữa ngân hàng và bên thụ hưởng liên quan đến việc ngân hàng từ chối thanh toán với lý do tuân thủ lệnh trừng phạt, qua đó giúp thống nhất đường lối áp dụng pháp luật, giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo đảm sự ổn định của cơ chế thanh toán bằng L/C.

5. Kết luận

Bài viết làm rõ sự gia tăng của các lệnh trừng phạt đang đặt ra những thách thức đáng kể đối với nguyên tắc độc lập của L/C, nguyên tắc vốn được xem là nền tảng của cơ chế thanh toán trong thương mại quốc tế. Thông qua việc phân tích các quy định tại UCP 600 và thực tiễn xét xử, bài viết chỉ ra rằng các lệnh trừng phạt, với tính chất là các quy phạm ưu tiên bắt buộc, đang dần được ghi nhận như một yếu tố có khả năng hạn chế nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng, ngay cả trong trường hợp bộ chứng từ phù hợp theo UCP 600.

Trên cơ sở đó, bài viết đóng góp ở hai phương diện chính: Thứ nhất, về mặt lý luận, nghiên cứu cho thấy tính độc lập của L/C không còn vận hành như một nguyên

³⁰ Roger Kaiser, Eduard Hovsepyan (2024), *Secondary Sanctions and Force Majeure Clauses: The Perspective of Financial Institutions*, trong *The Cambridge Handbook of Secondary Sanctions and International Law*, Cambridge Law Handbooks, pp.353-354.

³¹ ICC (2022), *itld* 12, pp.4-6.

tắc tuyệt đối, mà đang dịch chuyển sang cơ chế có điều kiện dưới tác động của các yêu cầu tuân thủ biện pháp trừng phạt. Thứ hai, về mặt thực tiễn, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm quản trị rủi ro trong giao dịch L/C, bao gồm việc hoàn thiện điều khoản trừng phạt, nâng cao cơ chế tuân thủ và định hình cách tiếp cận phù hợp cho doanh nghiệp, ngân hàng và cơ quan nhà nước tại Việt Nam. Những phát hiện này cho thấy sự cần thiết phải tiếp cận L/C không chỉ dưới góc độ kỹ thuật, mà phải đặt trong mối quan hệ với các quy định mang tính bắt buộc như các lệnh trừng phạt quốc tế. Trong bối cảnh bất ổn địa chính trị ngày càng gia tăng, việc cân bằng giữa tính ổn định của cơ chế thanh toán bằng L/C và nghĩa vụ tuân thủ các lệnh trừng phạt sẽ tiếp tục là một thách thức đối với pháp luật về thanh toán quốc tế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ấn lệ số 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của thư tín dụng (L/C) trong trường hợp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là cơ sở của L/C bị hủy bỏ.
2. Andrea Frosinini, Venu Borra (2025), *Quantum Leap: Innovative Strategies for Trade Finance in the 21st Century and Beyond*, Apress, New York.
3. Benjamin Bay (2023), *Kuvera Resources Pte Ltd v JPMorgan Chase Bank*, truy cập tại <https://www.judiciary.gov.sg/judgments/case-briefs-by-smu/kuvera-resources-pte-ltd-v-jpmorgan-chase-bank--na>, truy cập ngày 30/3/2026.
4. Bộ Quy tắc và Thực hành thống nhất về Tín dụng chứng từ.
5. Court of Justice of the European Union (2023), *UniCredit Bank Austria AG v Verein für Konsumenteninformation (Case C-555/21)*, EUR-Lex, truy cập tại <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/IT/ALL/?uri=CELEX:62021CJ0555>, truy cập ngày 30/3/2026.
6. Nelson Enonchong (2006), *The autonomy principle of letters of credit: An illegality exception?* Lloyd's Maritime & Commercial Law Quarterly, 3.
7. Daniel Martin, David Savage, James Neale, Stephen Green (2024), *“Celestial - When is an “autonomous” payment obligation not quite “autonomous”*, HFW, truy cập tại <https://www.hfw.com/insights/celestial-when-is-an-autonomous-payment-obligation-not-quite-autonomous/>, truy cập ngày 30/3/2026.
8. Gary Clyde Hufbauer, Jeffrey J. Schott, Kimberly Ann Elliott (2007), *Economic Sanctions Reconsidered*, ấn bản thứ 3, Peterson Institute for International Economics, Washington, D.C.
9. Grace Asemota (2020), *Letters of Credit & Sanctions*, Hannaford Turner LLP, truy cập tại <https://www.hannafordturner.com/news/letters-of-credit-sanctions/>, truy cập ngày 30/3/2026.

10. International Chamber of Commerce (2007), *Uniform Customs and Practice for Documentary Credits, 2007 Revision*, ICC Publication No. 600, ICC Services, Paris.
11. Reinhard Ellger (2012), *Overriding Mandatory Provisions*, Max Planck Encyclopedia of European Private Law, truy cập tại https://max-eup2012.mpipriv.de/index.php/Overriding_Mandatory_Provisions, truy cập ngày 21/4/2026.
12. Roger Kaiser, Eduard Hovsepyan (2024), *Secondary Sanctions and Force Majeure Clauses: The Perspective of Financial Institutions*, trong *The Cambridge Handbook of Secondary Sanctions and International Law*, Cambridge Law Handbooks.
13. Standard Retail Pvt. Ltd. v G.S. Global Corp. & Ors., Indian Kanoon, truy cập tại <https://indiankanoon.org/doc/53894809/>, truy cập ngày 30/3/2026.
14. Tat Yeen Yap (2020), *Force Majeure Impact on Letters of Credit*, truy cập tại <https://www.linkedin.com/pulse/force-majeure-impact-letters-credit-tat-yeen-yap/>, truy cập ngày 16/02/2026.
15. Trịnh Ngọc Anh Phương (2024), *Nguyên tắc độc lập của thư tín dụng - từ góc độ luật so sánh và hàm ý cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, truy cập tại <https://phapluatphattrien.vn/nguyen-tac-doc-lap-cua-thu-tin-dung--tu-goc-do-luat-so-sanh-va-ham-y-cho-viet-nam-d32.html>, truy cập ngày 21/4/2026.
16. William S. Dodge (2024), *Challenging Secondary Sanctions in US Courts: Reflections on the Halkbank Case*, trong *The Cambridge Handbook of Secondary Sanctions and International Law*, Cambridge Law Handbooks.